

Số: 1064/2026/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 889/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Huy D sinh năm: 1991

CCCD: 079091xxxxxx

Địa chỉ: 78/44/31 đường N, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trần Ngọc Thanh N sinh năm: 1991

CCCD: 079191xxxxxx

Địa chỉ: 98/17 đường C, phường Đ (trước đây là phường 9 quận P), thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung 2025;

Căn cứ Điều 54, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân phường 9 quận Phú Nhuận thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường Đức Nhuận thành phố Hồ Chí Minh);

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 04 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Huy D và bà Trần Ngọc Thanh N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Huy D và bà Trần Ngọc Thanh N thuận tình ly hôn
- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, ông Nguyễn Huy D thỏa thuận chịu toàn bộ. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông D đã nộp theo biên lai số 0009266 ngày 29/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh (Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 thành phố Hồ Chí Minh), ông D được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5 TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 5 TP.Hồ Chí Minh;
- UBND phường Đức Nhuận TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Tuấn Kha